

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

Hàm Yên, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “Tranh chấp về
cấp dưỡng” thụ lý số 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
số 80/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh
Tuyên Quang đã quyết định công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị H và anh
Đặng Hữu P về con chung là: Giao con chung là cháu Đặng Phạm Hà M, sinh ngày
26/10/2012 và cháu Đặng Phạm Hà V, sinh ngày 16/6/2014 cho chị Phạm Thị H trực
tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Đặng Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi
con chung cùng chị Phạm Thị H.

Ngày 21/02/2022 chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu anh Đặng Hữu P
phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Phạm Thị H. Tại biên bản
hoà giải ngày 29/3/2022, chị Phạm Thị H và anh Đặng Hữu P cùng tự nguyện thỏa
thuận: Anh Đặng Hữu P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm
Thị H cho cháu Đặng Phạm Hà M, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Đặng Phạm Hà V,
sinh ngày 16/6/2014 số tiền là 1.000.000 đồng/tháng/cháu (Tức 2.000.000 đồng/2
cháu/tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 trở đi cho đến khi cháu Đặng
Phạm Hà M và cháu Đặng Phạm Hà V đủ 18 tuổi trưởng thành. Phương thức cấp
dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng.

Xét thấy các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải
thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các
đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991.
- Bị đơn: Anh Đặng Hữu P, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao con chung cháu Đặng Phạm Hà M, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Đặng Phạm Hà V, sinh ngày 16/6/2014 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị H cho các con chung cháu Đặng Phạm Hà M và cháu Đặng Phạm Hà V, sinh ngày 16/6/2014 số tiền là 1.000.000 đồng/tháng/cháu (Tức 2.000.000 đồng/2 cháu/tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 trở đi cho đến khi các con chung cháu Đặng Phạm Hà M và cháu Đặng Phạm Hà V đủ 18 tuổi trưởng thành. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Đặng Hữu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không bị ai cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

(Phần quyết định này có hiệu lực thi hành và thay thế cho phần quyết định về con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 80/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang).

Khoản tiền phải cấp dưỡng nêu trên, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đặng Hữu P chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Chị Phạm Thị H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Anh Đặng Hữu P phải nộp số tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND thị trấn Tân Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng